



## MO M ỜNG

B ỒI V ỒN N ỒI

### I. M ỜNG Ặ C

Mo M- ờng là một sử thi lớn. Mo M- ờng ở các địa ph- ơng từ Sơn La đến Đák Lăk đều có một điểm chung: xuất phát từ tinh thần truyền thống, thể hiện tâm hồn, tính cách, lí trí ng- ời M- ờng. Mo nói lên cái sâu thẳm nhất trong đời sống tâm linh ng- ời M- ờng. Ng- ời M- ờng Bi có câu: "*Chàng trò Mo ngay đống họ*" (Thầy trò Mo ai rống ấy).

Câu trên đủ cho ta thấy các dòng Mo khác nhau nh- thế nào. Mỗi nếp Mo có sự khác nhau về hệ thống nhân vật, kết cấu, cốt truyện, tình tiết, lời Mo... Càng xa về khoảng cách, càng ít sự giao thoa thì sự khác nhau càng rõ nét. Vì vậy, nếu dựa vào mô típ chung mà lồng ghép các *roóng* của Mo này với Mo kia sẽ tạo nên sự lệch lạc, khó hiểu, thiếu nhất quán. Cho đến nay, d- ờng nh- ch- a có cuốn sách nào dựng lại đủ một nếp Mo tiêu biểu. Bài viết này đề cập đến những nét đặc tr- ơng của Mo M- ờng ở M- ờng Bi.

M- ờng Bi đ- ợc coi là một trong bốn trung tâm lớn của ng- ời M- ờng ở Hoà Bình: Bi, Vang, Thành, Động. Chữ "Nhất Bi" vừa chỉ độ lớn cánh đồng, vừa muốn chỉ sự điển hình về phong tục - văn hoá, quyền uy và chế độ cai trị của lang đạo. M- ờng Bi ngày nay gồm 9 xã (Phú Vinh, Trung Hoà, Mỹ Hoà, Phong Phú, Địch Giáo, Tuân Lộ, Qui Mỹ, Do Nhân, Lỗ Sơn), có chiều dài 30 km, rộng

6 km, cách Hà Nội 100 km về phía Tây. Nơi đây là một thung lũng có hai dòng suối chảy dọc t- ới cho cánh đồng chiêm mùa t- ới tốt, bao quanh là rừng đại ngàn với hệ động thực vật phong phú. Điểm tuyệt giữa thung lũng là các hòn núi lớn nhỏ chứa trong lòng những hang động kì thú. Đây chính là mảnh đất màu mỡ để hình thành tổ tiên con ng- ời và bảo vệ, nuôi sống, phát triển con ng- ời từ khi xuất hiện đến nay. Đây cũng là mảnh đất màu mỡ để sinh sôi nảy nở các loại hình văn hoá nghệ thuật mà tiêu biểu nhất là hình thức cúng Mo M- ờng. Giao tiếp chủ yếu của ng- ời M- ờng nói chung và ng- ời M- ờng Bi nói riêng là với ng- ời Kinh và ng- ời Thái. Sự giao thoa cộng h- ợng văn hoá này hình thành bản sắc văn hoá riêng của ng- ời M- ờng trong nền văn hoá chung của các dân tộc trên đất n- ớc Việt Nam.

Tất cả những vấn đề trên, đọng lại qua kí ức thời gian, thêu dệt bằng màu sắc huyền thoại d- ới nhiều góc độ, đ- ợc phản ánh trong Mo M- ờng.

### II. MO M ỜNG LÀ G Ồ?

Không ít ng- ời từng đặt câu hỏi này và từng có khái niệm về mặt hình thức nh- *Mo là tang ca của ng- ời M- ờng...* Song, để có một định nghĩa thoả đáng chắc chắn không thể đơn giản bởi Mo M- ờng gồm nhiều loại, dài dòng phức tạp, kết cấu biến hoá.

□ M- ờng Bi, không có sự phân chia rạch ròi giữa ông Mo và ông Tr- ợng nh- ở Lạc Sơn, Kim Bôi. Ông Mo lớn phải biết đủ các loại Mo: Mo lễ, Mo vía, Mo cúng bái (*taánh*) trừ tà ma, Mo ma và chữa chài, ếm (*mản hả*) để giữ thân khi đi mo... □ đây, chúng tôi chỉ tập trung phân tích về Mo tang. Trong Mo tang dài hàng vạn câu, nhiều phần, nhiều *roóng*, phần quan trọng, không thể thiếu và cốt lõi nhất ở trong Mo M- ờng đ- ọc lựa chọn, đó là: sự tích quan tài – sãng (*tuông khãng*) hay chuyện chàng Chung Khanh đ- ọc Mo trong đêm thứ nhất (*tân tịch*) và đ- ọc nhắc lại trong đêm thứ hai (vào áo quan). Đây là một trong những sự tích hay nhất của Mo M- ờng. Đó không chỉ là bài học về luân lý mà còn cho ta biết cội nguồn, bản chất phong tục, nghi lễ của ng- ời M- ờng.

Chuyện kể rằng, một giống chim trời đẻ ra:

“ Ông Keo Hanh là anh cả

Bà Thanh M- là cô

Chàng Chạo Hẹ là giữa

Chàng Chung Khanh là út

Nó đụt, nó liều

Bố dạy, không nghe lời bố dạy

Mẹ răn, không nghe điều mẹ răn

Một buổi sớm mai

Nó ngó chậu ang bạc

Nó nhòm chậu ang đồng

Trông xuống M- ờng Bi– Lô An nam đất d- ới

Thấy nhiều đàn chim sáo

Thấy trùng trùng rừng núi đất bằng

Có nhiều con h- ou, con nai

Cành quả sai, lại treo nhiều tổ khoái

Cá trôi sông Bôi lên ăn đây bãi

Cá mại sông Bôi lên ăn đây khoang”

Quả là một cảnh hấp dẫn anh con trời l- ời làm, thích ăn chơi.

“ Anh chàng Chung Khanh dây vôi

Đội nón kín mũ còng

Xuống M- ờng Bi – Lô An nam đất d- ới”

Nh- ng nơi địa giới chàng không thấy những điều m- ờng t- ợng nh- trên thiên đàng.

“ Anh chàng Chung Khanh gặp trẻ chăn trâu, chăn bò, thả dò, giăng l- ới, khuôn đất, tát n- ớc”

Anh chàng Chung Khanh không khuôn đất, tát n- ớc

Chàng bắt đ- ọc con cá chép mang đi

Con nít thì nói ra rá

Kẻ cả thì chế nhạo nhao

Chàng Chung Khanh xấu hổ làm sao

Trở về M- ờng trên núi, trên trời”

Lần thứ hai Chung Khanh giăng trần cũng diễn ra t- ợng tự. Nh- ng lần này chàng gặp :

“Bà chăn trâu, chăn bò, thả dò, giăng l- ới

Có chậu trứng ung, thùng trứng lợn

Nó đánh lừa:

Trâu ăn dâu trên gò mế ới!

Bò ăn mạ d- ới rộc mế à!”

Trong lúc mế đi đuổi trâu bò thì chàng ăn trộm hết "chậu trứng ung, thùng trứng lợn".

“Con nít cũng nói sa sả

Kẻ cả cũng chế nhạo nhao

Thật xấu hổ làm sao

Chung Khanh về M- ờng trên núi, trên trời”

Lần này trời không tha. Bà Hít, bà Thối ngủ thấy mùi trứng ung, trứng lợn từ ng- ời Chung Khanh, bắt chàng:

“Phải nhảy khỏi dây giăng

Quăng khỏi ba túm lúa

*Bắt đ- ợc chó ngoài đồng"*

Chàng không làm đ- ợc, bị đuổi xuống đất bằng. Trời cũng không để cho kẻ vô đạo lộng hành thêm:

*"Ông thầy Thanh Hẻ Thanh Hồng*

*Đúc chiếc quan tài đồng*

*Thả xuống M- ờng Bi Lô-An Nam đất d- ới"*

Ai vào đo thân mình với chiếc quan tài cũng đều không vừa. Chung Khanh nằm vào đo thử thì vừa nh- in, quan tài tự nhiên khép lại không mở đ- ợc nữa. D- ờng nh- số phận - quan tài đã an bài với chàng. Nh- ng:

*"Ở trong săng nó còn hay quát*

*Ở trong săng nó còn hay kêu*

*Nó kêu bốn m- ới thằng cháu, sáu m- ới  
thằng cha*

*Dùng cành cây củ*

*Đánh cho nhả cái cục săng đồng"*

*Ông thầy Thanh Hẻ, Thanh Hồng*

*Liên thả xuống đất khiếu, sóc, gà rừng,  
bịp, sáo, rùa, dúi, cây, cáo, tê tê...*

*Bốn m- ới thằng cháu, sáu m- ới thằng cha  
liền theo bắt*

*Anh chàng Chung Khanh trong săng*

*Chết đi vắng vắng*

*Vắng đi mơ mờ*

*D- ờng nh- khi x- a ch- a có chàng*

*Làm ma cho nó, mà tội!*

*Làm hội cho nó, mà th- ơng!*

*Mới r- ớc một anh Mo M- ờng d- ới*

*Với một anh Mo M- ờng trên*

*Anh Mo M- ờng d- ới đất*

*Hay để đất, sấn muông*

*Hay tích đèn, tích mỡ, tích gỗ, tích tầm*

*Nh- ng không biết nhà chín tuông, chạo Hẻ*

*Không biết những nơi ghé, nơi nhìn*

*Anh Mo M- ờng trời hay*

*Nhà chín tuông, chạo Hẻ, nơi ghé, nơi nhìn*

*Nh- ng không hay để đất, sấn muông*

*Tích đèn, tích mỡ, tích gỗ, tích tầm...*

*Làm ma cho Chung Khanh*

*Thịt một đực bò già*

*Thiên hạ khiêng đến bãi*

*Làm nên khung dán chứ không nên nhà xe*

*Tích câu có từ anh chàng Chung Khanh*

*Tr- ớc làm, sau làm theo*

*Từ đấy, có quan tài"*

"Nhà xe" là một sự tích khác, đó là câu chuyện của Thục Đế (ng- ời trần) và Hằng Nga (ng- ời trời). Họ lấy nhau và sinh con nh- ng Hằng Nga phải về trời. Khi Thục Đế chết, Hằng Nga th- ơng chồng, lấy giấy làm nhà xe thả dù xuống che mồ cho chồng, về sau thiên hạ làm theo. Nhà xe dùng để che quan tài lúc khiêng trên đ- ờng và để che mồ. Sau khi hoàn thành bộ khung bằng tre, ng- ời ta dùng nhiều loại giấy màu để dán, trang trí hoa văn lên mái và nóc.

Qua tình tiết câu chuyện có thể rút ra:

1. "Tuông Khăng" nói lên quan niệm của ng- ời M- ờng: quan tài - nhà xe- nghi lễ quan trọng của đám tang do ng- ời trên trời có tổ tiên là chim trời xếp đặt. Có lẽ vì thế mà khi chết, hồn phải lên trời, về với tổ tiên rồi mới về M- ờng ma.

2. Để có những áng Mo lớn, có sự giao thoa của Mo nhiều nơi.

3. Mo - nghi lễ tạo nên đám tang M- ờng. Từ cách dẫn giải sự tích quan tài: Mo Chung Khanh và sự tích nhà xe- Mo "Hằng Nga - Thục Đế" có thể định nghĩa: Mo M- ờng là

công việc làm cho cái chết trở thành văn. Công việc ở đây bao gồm cả việc hành mo và hành lễ. Còn cái chết ở đây dĩ nhiên là trong phạm vi dân tộc M- ờng.

Định nghĩa trên có thể ch- a thoả mãn với bạn đọc kĩ tính. Dù sao cũng là định nghĩa tâm đắc của ng- ời s- u tâm, dịch thuật toàn bộ một nếp Mo lớn ở M- ờng Bi. Vậy nếp Mo ấy có kết cấu ra sao?

### III. KẾT CẤU MO ỜNG BÙI VĂN ĐÙ MỘT ỜNG TANG NHÀ LANG CUN

Kết cấu nếp Mo ông Bùi Văn Đù đã đ- ọc cuốn Mo M- ờng xuất bản 1996 giới thiệu trong sự so sánh với nếp Mo ông Bùi Văn Thiệu.

Sau một thời gian s- u tâm t- ong đối đây đủ một đám tang lớn của Lang Cun, tôi xin bổ sung và chỉnh lí nh- sau:

#### i. Đêm thứ nhất: Tẩn tịch

1. Mo mở dây (*mở nài*)
  2. Mo thức hồn ng- ời chết dậy (*dậy nổ*)
  3. Dâng ma ăn (*nhìêng ăn*)
  4. Mo kể về các sự tích (*tuông*) có liên quan đến nghi lễ, con ng- ời, cái chết:
    - Sự tích đầu đèn (*tuông tèn - tuông nỡ*)
    - Sự tích bát chén (*tuông pát*)
    - Sự tích tơ tầm ra lụa, quần áo (*tuông thằm*)
    - Sự tích cái chết (*tuông chít*)
    - Điềm gở (*tuông cở*)
    - Sự tích quan tài - sãng (*tuông khãng*)
  5. Để đất để n- ớc:
    - Để đất, để n- ớc, sinh muôn loài
    - Để ng- ời
    - Để Tá Cần
- + Tá Cần xin lửa  
+ Tá Cần đúc nồi xanh

- + Tá Cần làm nhà
- + Hối vợ cho Tá Cần

#### ii. Đêm thứ hai: Vào áo quan (*pao áo*)

1. Vào áo quan
    - Sự tích quan tài: chuyện Chung Khanh
    - Vào áo quan, đo quan tài, chia của cải cho ng- ời chết.
  2. Để pè (*tè pèl*)
    - Bầy công, bắt cá
    - N- ớc lựt, n- ớc cạn
    - Bà Nhân gieo rác cây cối, mọc thành tre, nửa mai vầu...thành cán. Đóng đuôi công, đuôi cá vào cán thành cờ, pè...
  3. Vua Dịt Dàng chặt chu chặt lợi làm cung điện
    - Tìm chu tìm lợi
    - Chặt chu chặt lợi, kéo về làm nhà
    - Tá Tiên Tá Tạch đốt cháy nhà Chu đồng
    - Cuộc chiến giữa vua Dịt Dàng và Cun U Lang Khanh
    - Thanh Hẻ, Thanh Hồng thả dây ngăn cản
    - Máu từ dây chảy thành con cạp
  4. Săn muông Tìn vìn t- ợng v- ợng
    - Chuẩn bị vũ khí, lực l- ợng
    - Tìm dấu vết, săn đuôi hai lần
    - Chia phần, sự tích đến nay
- #### iii. Đêm thứ ba: Nhìn họ
- Nhìn họ, nhìn M- ờng, ghé nhà, ghé dậu
  - Mời ma ăn, dọn đồ, chào tạm biệt
  - Đi vào cửa bãi tha ma (*cửa đống*) trình thần linh (*chiêng chạ*) xin vào
    - Vào nhận họ hàng ở M- ờng ma
    - Mời hồn ma về nhà nghỉ
    - Khao quân để chuẩn bị Mo lên trời
- + Sự tích gà (*để gà*)  
+ Sự tích bánh (*để bánh*)

+ Mời ma ăn  
*iv. Đêm thứ tư - năm: Mo lên trời*  
 - Nhìn nhà cửa, quần áo  
 - Chào họ hàng, con cháu, dọn đồ đi  
 - Từ nhà ra đến đốc Lô nghỉ - nhìn  
 - Đến Hang tắm bãi cát (Quy Hậu) nghỉ  
 - Đến đốc Thê (đốc Quy Hậu) nghỉ - nhìn  
 - Đến đốc Thị (đốc Má) nghỉ - nhìn  
 - Đến sông Bôi, vào nhà ông Đồ m- ợn đồ xuôi sông Bôi  
 - Đến đ- ờng ngang bến Tạy - nghỉ  
 - Đến chùa ông Chúc ông Cha - vào chùa lạy Bụt  
 - Đến Tạy Tến bán gang, Tạy Dang bán còng (*vợt*)  
 - Đến nhà Tá Chạo Hẹ - nghỉ  
 - Đến nhà ông Chạnh Nục (bắc kiềng), đúc đồng nhìn thang đồng - thang leo lên trời  
 - Lên chợ ăn bạc (ăn tiền) của trời, có nhà bông, bán bông  
 - Lên nhà ông Thai, ông Thống (ng- ời giữ cửa trời)  
 - Đến nhà bà Thanh M- (nghỉ). Nếu là ma đàn bà thì vào ngủ nhà bà Thanh M- , còn ma đàn ông thì ngủ nhà ông Chín Tuông.  
 - Qua đò sông Ly Sào Láng  
 - Đến cầu Kì Liêm La  
 - Vào chợ sông Sào - bến sạch  
 - Vào nhà ông Keo Hanh - ngủ  
 - Các Thu Kun đi bắt, Kun giả xuống bị Keo Hanh đuổi về. Kun thật xuống trói ông Keo Hanh, phải đứt lốt mới đ- ọc cởi trói.  
 - Bà Keo Hanh cho ăn chay.  
 - Vào nhà Tá nuôi ông. Mời Tá nuôi ông và ông Cột Khồng làm chứng kiện.  
 - Lên chợ vua trời - nghỉ.

- Thu Kun hỏi tội ng- ời tù bắt tù Cầu Liêm La giải lên.  
 - Vua trời phán kiện. Ông Mo M- ờng động viên hồn vào nghe phán kiện. Đáp kiện. Thắng kiện.  
 - Mua gà chuộc sổ cùng ông Kun nhà lồi ăn thề uống phán.  
 - Quay lại nhà ông Keo Hanh – nghỉ.  
 - Đi bán bông ở chợ Huỳ Hoa (đi thôi mụ - có tiền nhà trời để trang trải cho cuộc đi).  
 - Quay lại nhà ông xin tuông, xin đ- ọc tuông hay mới quay xuống  
 - Xuống nhà ông Keo Hanh trả nợ.  
 - Xuống nhà bà Thanh M- trả nợ mũ áo.  
 - Xuống nhà ông Chạo Hẹ trả tiền nợ trọ.  
 - Về đến nhà.

*v. Đêm thứ sáu: Đi chợ sông Tị (chợ Chàng Khò Chàng Khen)*

- Lặp lại đ- ờng đi từ nhà đến đốc Lô, đốc The, đốc Thị – nghỉ.  
 - Ra sông Hạm (sông Đà) – nghỉ.  
 - Vào nhà ông Đồ m- ợn đồ xuôi sông Hạm.  
 - Vào chợ Sông Tị.  
 - Lên sông Bôi.  
 - Quay về đốc Thị - nghỉ - Mo v- ờn hoa.

*vi. Đêm thứ bảy - tám: Mo v- ờn hoa (wauw woa)*

Kể lại bi kịch tình yêu của anh chàng Khói Hoa và nàng tiên.

*vii. Ngày thứ chín: Chơi chúa quan*

Cho ng- ời thật khiêng võng giá đi chơi khắp M- ờng, đàn ông đi lên, đàn bà đi xuống.

*viii. Đêm thứ m- ời: Lên trời xin tuông*

Lên trời xin thẻ vàng ở nhà ông Chín Tuông đ- ọc ông Chín Tuông cấp cho thẻ vàng mới đ- ọc quyền xuống âm phủ đối kiện.

ix. Đêm thứ m- ời một, m- ời hai:

- Đi quốc nam (xuống âm phủ)
- Từ nhà đến giếng khơi M- ờng Bằng (Cao Phong - Hoà Bình)
- Xuống âm phủ gặp Thử phủ Thử tề Lâm V- ơng Hà Bá, phán kiện, đối kiện, thắng kiện.
- Trở về nhà

x. Đêm thứ m- ời ba:

Mo trống đồng (Mo khâu), Mo trâu (tê thu).

xi. Ngày thứ m- ời bốn:

Mo nhà xe. Quay xung quanh nhà xe

xii. Sáng ngày thứ m- ời lăm: Bữa cuối (bữa tận)

- Mời gà, bánh
- Nhìn đất làm nhà mồ
- Mo về mừng
- Lời vĩnh biệt thiên thu (mo cuối mo lia)
- Pọn đồ đi

xiii. Ngày m- ời sáu: Bữa lại mặt

- Gọi hồn ng- ời chết về chia của cải
- Mời ăn cỗ
- Mời ma về mồ yên mả đẹp

Đây là cấu trúc đầy đủ của một đám tang quan Lang lớn. Tuy nhiên, cũng là ng- ời nhà Lang Cun nh- ng không giữ vai trò quan trọng thì cấu trúc đám tang tùy theo gia chủ có thể giảm bớt đi nh- không đi quốc nam (không cần phải phán xử ở âm phủ) hoặc giảm bớt một số phần khác, không làm đủ m- ời sáu ngày đêm nh- trên mà dồn lại để phù hợp với c- ơng vị và vật chất kèm theo.

Căn cứ kết cấu trên, ng- ời s- u tâm tạm chia Mo M- ờng làm ba tập:

Tập I gồm:

- Đêm thứ nhất: Tẩn Tịch
- Đêm thứ hai: Vào áo quan
- Đêm thứ ba: Nhìn họ

Tập II gồm:

Đêm thứ t- , năm: Mo lên trời

Đêm thứ sáu: Đi chợ Sông Tị

Đêm thứ bảy, tám: Mo v- ờn hoa

Tập III gồm:

Ngày thứ chín: Chơi chúa quan

Đêm thứ m- ời: Xin tuồng

Đêm m- ời một, m- ời hai: Đi quốc nam

Đêm m- ời ba: Mo trống đồng, Mo trâu

Đêm m- ời bốn: Mo nhà xe

Ngày m- ời lăm: Bữa cuối, lời vĩnh biệt

Ng- ời m- ời sáu: Bữa lại mặt

#### IV. VI ỆC S ỜNG T ỜNG, D ỜNG THU ỜNG VÀ NGHI ỜNG C ỜNG MO M ỜNG

Do không có điều kiện để đi nhiều, tôi tập trung vào s- u tâm nếp Mo ông Đù, có so sánh với một số nếp Mo trong vùng để làm sáng tỏ những vấn đề khúc mắc. Một số vấn đề đặt ra khi nghiên cứu Mo M- ờng là:

1. Mo M- ờng là tấm g- ơng phản chiếu, là bức tranh rộng lớn về tự nhiên, xã hội, lịch ng- ời M- ờng – Việt cổ. Các bối cảnh, sự kiện, nhân vật trong xã hội đ- ợc phản ánh trong Mo.

2. Để hiểu Mo, việc đầu tiên là cần s- u tâm đầy đủ theo hệ thống thứ tự từ đầu đến cuối một nếp Mo tiêu biểu. Mo có nhiều đoạn lặp lại. Mỗi điệp khúc đều gắn với một nghi lễ nhất định. Nếu tự ý cắt bỏ các đoạn t- ờng là thừa này, sẽ làm mất đi không khí của Mo, không còn gắn liền Mo với nghi lễ nữa.

Ngôn ngữ Mo là thứ ngôn ngữ M- ờng - Việt cổ. Trên các nẻo đ- ờng của Mo không thiếu gì thác ghềnh gai góc. Có s- u tâm đầy đủ mới nắm đ- ợc quy luật ngôn ngữ Mo. Muốn dịch tốt Mo M- ờng, không chỉ cần kiến thức ngôn ngữ mà còn cần phải có kiến thức liên ngành về lịch sử, xã hội, khảo cổ, dân tộc học...

Vì vậy, ra đời một cuốn sách Mo M-ờng không phải là một công việc đơn giản. Ông Mo chỉ biết thực hành Mo: thuộc Mo và thạo nghi lễ, tập quán. Ng-ời nghiên cứu muốn hiểu Mo ở góc độ ph-ong pháp luận cần phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát, trừu t-ợng hoá mới cắt nghĩa đ-ợc hiện t-ợng và tìm ra đ-ợc bản chất của các vấn đề trong Mo.

3. Trừ những phần mang đậm tính sử thi nh- “Đẻ đất đẻ n-ớc”, “ V-òn hoa núi Cối” ..., phần còn lại của Mo thực chất là lời khẩn, lời cúng, lời kể chuyện bằng văn vần. Cấu trúc câu Mo cho thấy Mo mới chỉ là manh nha của thơ chứ ch- a phải là thơ. Vì vậy, bản dịch Mo không thể hay nh- bản dịch thơ đ-ợc. Ng-ời đọc chỉ có thể tìm thấy cái hay của bản dịch ở thực tế bối cảnh xã hội, phong tục, tâm linh, ứng xử của ng- ời M-ờng...

4. Mỗi lời Mo đều thấm đ- ơm tâm hồn M-ờng. Vì vậy, khi dịch Mo, điều quan trọng là cần chuyển tải đ- ợc không khí, thần sắc của Mo. Có những câu Mo dài 13 - 15 tiếng. Muốn chuyển tải đ- ợc, cần giữ nguyên câu Mo. Nếu cắt một câu Mo làm hai ba đoạn để cho dễ dịch thì không còn là Mo trong nghi thức nữa.

5. Nếu nh- tinh thần M-ờng là yếu tố quan trọng về nội dung để Mo tồn tại ngàn đời thì vần điệu là yếu tố hình thức để đảm bảo sự sống còn của Mo. Khi sử dụng vần điệu, các ông Mo thực sự là những vị phù thuỷ về ngôn ngữ, đúng cả về nghĩa đen và nghĩa bóng.

Vần là cần thiết bởi các ông Mo phải thuộc lòng hàng vạn câu, Mo kéo dài hàng chục ngày đêm. Trên chặng đ- ờng dài dằng dặc ấy, mỗi vần là một nấc thang vịn để ng- ời học Mo, ông Mo vịn vào để nhớ, để thuộc.

Vốn từ vựng của tiếng M-ờng không nhiều nh- tiếng Việt. Để có hàng vạn câu tác giả Mo đã sử dụng từ ngữ, gieo vần nh- thế nào?

Giữa câu tr- ớc và câu sau th- ờng phải có cả những vần dùng tiếng không nghĩa.

Tiếng không nghĩa này th- ờng kèm theo một tiếng đệm “... mây” , “càol...” (đệm vào để cho vần). Đoạn xuống Âm phủ (M-ờng vua Khú) sau đây là một ví dụ tiêu biểu:

*"Thuống xún xún cái nậm tàng crát*

*Thuống càol háol cái nậm tàng m- ơng,*  
*tàng pai*

*Thuống cửa khập bua khú*

*Cửa khu tạo pa vì quốc b- ơng*

*Chậm cửa khập mây” khôi*

*Pôi cửa khụ mây” khinh"*

Dịch:

*Xuống lún lún theo con đ- ờng cát*

*Xuống man mát theo những bờ m- ơng, bờ phai*

*Cửa đá tạo Ba Vì quốc v- ơng*

*Dậm cửa đá kêu sầm*

*Đạp cửa đá sinh*

Trong nguyên bản tiếng M-ờng, hai tiếng vần nhau: "khú" (rông) và "khu" (đã) đều có nghĩa. Còn "háol" là tiếng không rõ nghĩa, kèm theo là tiếng đệm "càol háo" chỉ cốt cho vần với "cáol" ở câu trên chứ không có nghĩa.

Để chuẩn bị vần với câu sau: "pôi" (đạp) thì tiếng "mây” khôi" ở câu tr- ớc là vần đệm không có nghĩa. Để dịch đ- ợc những vần đệm không nghĩa này là điều không t- ờng, chỉ có thể dịch theo ý mà thôi.

Bản dịch Mo M-ờng vừa sát nghĩa, có hồn, mang tính văn học là một yêu cầu cao, đòi hỏi một sự lao động nghiêm túc.

6. Xã hội M- ờng cổ có bốn tầng lớp:

- Tầng lớp quý tộc (*lang*): có *lang cun*, *lang tạo*. *Lang cun* là gốc, chi nhánh là các *lang tạo* chia nhau đi cai trị các vùng.

- D- ới *lang* là bộ máy cai trị gồm các cai, các âu, thú hoá, lính hầu... Tuỳ theo từng thứ bậc, công việc phụ trách mà đ- ợc h- ởng các loại ruộng có những tên gọi khác nhau. Đa số họ thuộc tầng lớp nông dân đ- ợc cất nhắc lên bộ máy cai trị. Ngoài công việc, họ có cuộc sống lao động nh- nông dân.

- Đa số trong xã hội là tầng lớp nông dân

làm ruộng, làm n- ơng, trồng dâu, dệt vải...

- Cuối cùng là tầng lớp nông nô. Họ là những kẻ bần cùng, không có tác đất cắm dùi, làm ng- ời ở, hầu hạ phục dịch trong các nhà *lang*.

Bốn tầng lớp trên đều qui tụ về hai giai cấp chính là giai cấp quý tộc (*lang*) và nông dân. T- ơng tự, nếu phân chia theo đẳng cấp cũng có hai loại Mo là Mo quý tộc và Mo bình dân. Mo quý tộc và Mo bình dân về cơ bản là giống nhau, song có một số điểm khác nhau nh- sau:

Lĩnh vực	Mo quý tộc	Mo bình dân
- Thời gian	- 10 đến 16 ngày đêm	- 1 đến 4 ngày đêm
- Kết cấu	- Thêm các phân có tính đặc tr- ng quý tộc: đi chúa quan, Mo v- ờn hoa, đi quốc nam...	- Th- ờng gói gọn trong phần cúng (thủ tục bắt buộc)
- Khối l- ợng vật chất	- Nhiều trâu, bò, lợn (hàng chục con) cùng gà, bánh, vải vóc...	- 1 trâu, lợn (2 đến 3 con)
- Nghi lễ	- Cầu kì, nhiều ng- ời phục dịch. - Điều dễ nhận biết mang tính đặc tr- ng: <i>lang</i> hoặc có nguồn gốc họ Đinh: quan tài để ngang chiều sàn nhà.	- Bình th- ờng, giản dị. - Họ Bùi Văn... quan tài để dọc theo chiều sàn nhà.
- Tên gọi khi chết	- Ma khang	- Ma kẻ khó
- Lời Mo	- Làm trại ở ngoài đồng, thể hiện cung vua Đinh trong quá khứ.	- Không làm trại
+ Cách x- ng hô	- Tá The Th- ờng, Mo tôi - Khang (vóc ngọc mình rồng vàng) - Mụn rồng, Mụn vàng, lá ngọc cành vàng	- Tá Mo M- ờng, Mo cháu - Ng- ời ( <i>con om nhòm pắng</i> ) - Con, cháu
+ Miêu tả kể chuyện	- Thêm long, ly, quy, ph- ợng, con hầu tiểu hạ châu trực, lời lẽ hoa mỹ...	- Lời lẽ bình th- ờng, mộc mạc, dung dị gần gũi cuộc sống lao động.

Trong quá khứ, Mo quý tộc và Mo bình dân cùng tồn tại song song và bổ sung cho nhau cũng như các giai cấp cùng tồn tại trong xã hội M- òng.

Mỗi khi có một đám tang, nhất là của nhà *lang*, tất cả mọi công việc, t- t- ởng, tình cảm, của toàn M- òng đều tập trung xoay quanh đó.

Mỗi đám tang kéo dài chục ngày đêm: nghi lễ long trọng, khóc lóc thảm thiết, ăn uống linh đình... Sau đó là việc kiêng tang kéo dài hàng năm (con cái kiêng tang bố mẹ chết, toàn M- òng kiêng tang *lang* qua đời). Hết đám này lại đến đám khác đã tạo nên không khí trầm buồn, một khúc nhạc bi ai kéo dài "bao trùm lên cả thung lũng" (chữ của Từ Chi). Mo cùng với kiêng tang đã làm cho sinh hoạt văn hoá không có cơ hội nảy nở ở nhiều loại hình mà tìm cơ hội nảy nở ở trong Mo.

7. Sân khấu mà chúng ta đang nói đến là cái sân khấu Mo nhà Lang Cun ở M- òng Bi. Trên cái nền của sân khấu thực đó, sân khấu ảo kéo dài đến tận M- òng ma, M- òng trời và M- òng âm phủ. Trên cái nền ấy, bóng dáng của ông Mo hiện lên sừng sững. Ông Mo là ng- òi đạo diễn các hoạt động. Trong xã hội M- òng ngày x- a ít giao l- u, ít thông tin, mọi ng- òi tin ở lời của ông Mo và ông Mo cũng tin ở lời của chính mình.

Ông Mo bị chi phối bởi ba thế giới chính: thế giới thần thánh ở trên trời, thế giới âm binh ở âm phủ, M- òng ma, và thế giới ng- òi sống có luật lệ quy định rất hà khắc đang bị ám ảnh bởi hai thế giới kia. Thế giới nào cũng đầy quyền uy. Ông Mo phải có trách nhiệm làm cho đúng, cho phải. Tất cả đang theo dõi và di chuyển theo lời Mo, tiếng chuông rung, g- om chỉ, quạt gió, gậy quét

của ông Mo. Nếu làm sai, ông Mo có thể bị khiển trách hoặc bị "trùng phạt". Ông là ng- òi hiểu điều đó hơn ai hết và luôn hoàn thành trọng trách của mình tr- óc các đấng thần linh và thế giới ng- òi sống đang hành lễ. Ông Mo đ- ợc xã hội và nhà *lang* trọng vọng, vị nể vì ông là ng- òi truyền tri thức, truyền đạo và "nắm linh hồn" của họ. Ông Mo tin vào việc nghĩa của mình: làm Mo để cầu phúc, cầu lộc, đuổi tà ma (*làm mát*) cho ng- òi chứ không l- òng gạt ai. Tất nhiên làm việc đó ông Mo có lợi lộc cho mình (h- òng theo lễ Mo nhà *lang* có quy định nghiêm ngặt chứ không phải muốn sao đòi vậy).

Có thể nói, Mo là cầu nối sâu sắc giữa thế giới ng- òi sống và thế giới bên kia, giữa quá khứ xa xôi và thực tại đang diễn ra. Rõ ràng ng- òi M- òng quan niệm con ng- òi có linh hồn (bốn m- ươi vía bên đăm, năm m- ươi vía bên chiếu)... Sau khi chết, hồn thoát ra khỏi xác, cần ăn uống, đi nhìn họ, nhìn M- òng ng- òi, M- òng ma, lên trời để xoá tội, nếu là tội lớn còn phải xuống âm phủ để xoá, đi đến đâu cũng ung dung ngắm cảnh, rồi chia lìa để về nơi vĩnh hằng.

Để làm đ- ợc việc đó và đi hết quãng đ- òng ấy, hồn cần có sự tác động và dẫn dắt của ông Mo. Còn ông Mo cần có sự trợ giúp của vật thiêng (*khót g- om*) và của tổ s- Mo:

*"Việc mo ọl pọ mo ọl mạ chà*

*Việc ma pọ ma mạ án"*

(Việc ng- òi, ng- òi nói mới qua

Việc ma, ma phán mới đ- ợc)

Có làm đủ nh- vậy, hai bên âm d- ơng mới đ- ợc thoả mãn, mới đ- ợc yên lành, thanh thản...

Nếu quan sát kĩ, chúng ta thấy ở ông Mo lớn là hiện thân của con ng-ời - xã hội M-ờng x- a. Qua ông Mo, ta thấy hiện lên lí trí, ứng xử, tình cảm, tâm linh, tính cách M-ờng.

8. Ngày nay, Mo quý tộc không còn lí do để tồn tại. Nó mất đi cùng với chế độ phong kiến Lang đạo. Qua sự chất lọc của thời gian, Mo ngày nay chỉ còn giữ lại các *phần cứng* (phần bắt buộc phải có). Các *phần mềm* (xa xỉ) đã dần dần rơi rụng. Tìm hiểu Mo Lang để có đ-ọc văn hoá một thời đã mất, để thấy ông cha x- a đã sống, đã nghĩ, tâm linh, tình cảm ứng xử nh- thế nào tr-ớc vạ kiếp ra đi. Sinh thời, cụ Từ Chi rất thích câu mà cụ đã s- u tâm ở M-ờng Rếch, Kim Bôi, Hoà Bình:

*"Thân chết theo ma Về đất Về đồng  
Chắc không ỡ lại cổng ủa cổng mãng  
trong quyêl lũng làng"*

*(Thân chết theo ma về đất về đồng*

*Kẻ sống ở lại cùng em, cùng chị trong  
lũng, trong làng)*

Có lẽ ông thích vì về đối khá hoàn chỉnh, lại nói lên mối quan hệ tình cảm keo sơn gắn bó không dễ lãng quên cũng nh- sự phân chia rạch ròi giữa ng-ời sống và kẻ ra đi vạ kiếp.

Mo đã từng thịnh hành trong quá khứ. □ đó thể hiện tình yêu lao động, yêu thiên nhiên, quê h-ong, con ng-ời; yêu họ hàng làng mạc, quá khứ và hiện tại. Mo còn là một phần của cuộc sống hôm nay.

Nếu hiểu về Mo, chúng ta sẽ đ- a Mo vào đúng quỹ đạo của cuộc sống muôn sắc màu hôm nay mà không cần đến những tác động thái quá. Những can thiệp không cần thiết sẽ làm méo mó tâm linh, tình cảm truyền thống.



Quan tài của ng-ời M-ờng ở xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình

*Ảnh:* V-ong Xuân Tình